

Số: **02/2021/QĐST-HNGĐ**

*Hương Thủy, ngày 12 tháng 01 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Hùng D, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn Bl, xã TB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Chị Đào Thị Bích T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Bl, xã TB, thị xã HT, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị Bích T và anh Lê Hùng D.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau :

2.1. Về con chung, việc nuôi con: Chị Đào Thị Bích T và anh Lê Hùng D công nhận vợ chồng có 02 người con chung là: Cháu Lê Hoàng Khánh N, sinh ngày 06/6/2011 và cháu Lê Minh K, sinh ngày 10/10/2015. Hai bên thỏa thuận giao cho anh Lê Hùng D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hoàng Khánh N; giao cho chị Đào Thị Bích T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Minh K, hai bên thỏa thuận không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung: Chị Đào Thị Bích T và anh Lê Hùng D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Chị Đào Thị Bích T và anh Lê Hùng D xác định vợ chồng không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đào Thị Bích T và anh Lê Hùng D thỏa thuận anh D chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Lê Hùng D đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/001170 ngày 09/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy, nay được khấu trừ. Hoàn trả lại cho anh Lê Hùng D số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND tỉnh TT.Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Các đương sự;
- UBND xã TB;
- (ĐKKH ngày 04/05/2009);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

**THẨM PHÁN**

**(đã kí)**

**Mai Văn Phú**